

Số: 22/2020/NQ-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm), và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan (“**Công Ty**”) ngày 5 tháng 7 năm 2019; và

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu thư xin ý kiến Hội Đồng Quản Trị của Công Ty số 22/2020/BBKP-HĐQT ngày 12 tháng 8 năm 2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc Công Ty chào bán ra công chứng trái phiếu (“**Trái Phiếu**”) theo phương án phát hành trái phiếu (“**Phương Án Phát Hành**”) được đính kèm tại Phụ Lục 1.

Điều 2. Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chứng bao gồm các tài liệu được liệt kê tại Phụ Lục 2 của Nghị quyết này, có nội dung phù hợp với Phương Án Phát Hành được nộp cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và/hoặc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký chào bán Trái Phiếu theo quy định của pháp luật liên quan (“**Các Tài Liệu Của Hồ Sơ Đăng Ký Chào Bán**”).

Điều 3. Thông qua các giao dịch được quy định trong, và việc Công Ty ký kết, chuyển giao và thực hiện, tất cả các thỏa thuận, hợp đồng và các tài liệu khác liên quan đến Trái Phiếu mà Công Ty là một bên tham gia, bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

- (a) mỗi hợp đồng/thỏa thuận đặt mua trái phiếu được ký kết với mỗi bên đặt mua trái phiếu (nếu có);
- (b) hợp đồng tư vấn chào bán trái phiếu ra công chứng, đại lý phát hành và tư vấn niêm yết trái phiếu;
- (c) hợp đồng dịch vụ lưu ký trái phiếu;
- (d) hợp đồng đại lý đăng ký và quản lý chuyển nhượng;
- (e) hợp đồng đại diện chủ sở hữu trái phiếu;

- (f) các thỏa thuận, hợp đồng và các tài liệu khác liên quan đến Trái Phiếu; và
- (g) các bản sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hoặc thay thế của các tài liệu được nêu từ đoạn (a) đến đoạn (f) của Điều này,

(các thỏa thuận, hợp đồng và tài liệu quy định tại Điều 3 này được gọi chung là “**Các Tài Liệu Giao Dịch**”).

Điều 4. Thông qua việc Công Ty đăng ký Trái Phiếu tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và niêm yết Trái Phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán được công nhận tại Việt Nam sau khi các Trái Phiếu đã được phát hành theo Phương Án Phát Hành được phê duyệt theo Nghị quyết này.

Điều 5. Thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, hoặc Tổng Giám Đốc, hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính của Công Ty, được thay mặt và đại diện cho Công Ty:

- (a) quyết định các nội dung cụ thể, việc chuẩn bị và ký kết Các Tài Liệu Của Hồ Sơ Đăng Ký Chào Bán theo quy định của pháp luật liên quan;
- (b) quyết định việc sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh Phương Án Phát Hành, bao gồm phương án sử dụng vốn, thời điểm phát hành, và Các Tài Liệu Của Hồ Sơ Đăng Ký Chào Bán (nếu được áp dụng) theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, phù hợp với quy định của Điều lệ và pháp luật, điều kiện thị trường và lợi ích của Công Ty; và thực hiện Phương Án Phát Hành;
- (c) thực hiện các thủ tục liên quan đến việc đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng;
- (d) quyết định nội dung các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái Phiếu và Các Tài Liệu Giao Dịch phù hợp với Phương Án Phát Hành;
- (e) quyết định các vấn đề liên quan đến việc sử dụng tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu cho mục đích phù hợp với phương án sử dụng vốn được nêu tại Phương Án Phát Hành, cách thức sử dụng tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu và việc bố trí nguồn trả nợ Trái Phiếu;
- (f) quyết định danh sách các nhà đầu tư Trái Phiếu;
- (g) quyết định và tổ chức thực hiện các công việc cần thiết để Công Ty thực hiện việc đăng ký và niêm yết Trái Phiếu được thông qua tại Điều 4 của Nghị quyết này, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau: (A) quyết định Sở Giao Dịch Chứng Khoán phù hợp được công nhận tại Việt Nam để thực hiện niêm yết Trái Phiếu; (B) quyết định khối lượng Trái Phiếu sẽ được đăng ký và niêm yết, thời điểm đăng ký và niêm yết, và các điều kiện cụ thể khác; (C) quyết định và ký kết các hồ sơ, tài liệu sẽ nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc đăng ký và niêm yết Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật; và (D) làm việc và giải trình với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các đơn vị có liên quan về hồ sơ đăng ký và niêm yết và các vấn đề khác liên quan đến việc đăng ký và niêm yết Trái Phiếu;
- (h) quyết định việc mua lại Trái Phiếu trước hạn theo phương án mua lại Trái Phiếu được quy định trong Các Tài Liệu Giao Dịch; và

- (i) quyết định và thực hiện tất cả các hành động cần thiết khác phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của Công Ty, Các Tài Liệu Giao Dịch và Nghị quyết này để hoàn tất việc đăng ký chào bán Trái Phiếu, phát hành Trái Phiếu ra công chúng, việc phân phối và chuyển giao Trái Phiếu, việc đăng ký và niêm yết Trái Phiếu, và việc công bố thông tin và báo cáo liên quan đến Trái Phiếu.

Điều 6. Các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Tài Chính và các phòng ban có liên quan của Công Ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 7. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ghi tại phần đầu của Nghị quyết.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
MASAN

QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN ĐĂNG QUANG
Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

PHU LUC 1

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

I. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông Tin Chung:

- Tên Tiếng Việt : Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan
- Tên Tiếng Anh : Masan Group Corporation
- Trụ Sở Giao Dịch : Phòng 802, Tầng 8, Tòa Nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Thành Lập : Theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp Công Ty Cổ Phần số 0303576603, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 11 năm 2004 tại Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh, như được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm
- Người Đại Diện Theo Pháp Luật : Ông Nguyễn Đăng Quang – Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị
Ông Danny Le – Tổng Giám Đốc
- Vốn Điều Lệ : 11.689.464.470.000 VND
- Ngành Nghề Kinh Doanh : - Hoạt động tư vấn quản lý (Chi tiết: hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)); và
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Chi tiết: nghiên cứu thị trường).

2. Tình Hình Tài Chính Và Kết Quả Hoat Động Kinh Doanh Của Tổ Chức Phát Hành:

2.1 Các chỉ tiêu tài chính tiêu biểu trong 3 (ba) năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng:

Đơn vị tính: (triệu Đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019
Doanh thu thuần	37.620.646	38.187.617	37.354.087
Lợi nhuận trước thuế	4.138.637	6.243.824	7.105.090
Lợi nhuận sau thuế	3.607.690	5.621.505	6.364.615
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông	3.102.664	4.916.497	5.557.571
Tổng tài sản	63.528.522	64.578.613	97.297.251
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.417.111	4.585.889	6.800.528
Tài sản ngắn hạn	15.144.937	12.499.618	24.261.892
Tài sản dài hạn	48.383.585	52.078.995	73.035.359
Vốn điều lệ	11.573.740	11.631.495	11.689.464

Đơn vị tính: (triệu Đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019
Vốn chủ sở hữu	20.225.195	34.079.678	51.888.407
Vay ngắn hạn	9.166.273	9.243.779	18.340.185
Vay dài hạn	25.630.003	12.751.649	11.675.842
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu ¹ (lần)	1,72	0,65	0,58
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu ² (%)	20,61%	22,18%	15,38%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017, 2018 và 2019 của Tổ Chức Phát Hành)

2.2 Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu đã phát hành trong 3 (ba) năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng:

Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán đầy đủ gốc, lãi trái phiếu đã phát hành trong năm 2017, 2018 và 2019.

2.3 Ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2019 của Tổ Chức Phát Hành:

- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 (bao gồm kết quả riêng lẻ và hợp nhất của Tổ Chức Phát Hành): báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổ Chức Phát Hành tại ngày 31/12/2019, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN CHI TIẾT

1. Mục Đích Phát Hành: Tổ Chức Phát Hành dự kiến dùng vốn huy động được từ Trái Phiếu để tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành và các công ty con nhằm thực hiện dự án đầu tư, mở rộng hoạt động kinh doanh bằng việc góp thêm vốn vào vốn điều lệ của công ty con và thanh toán các khoản nợ (bao gồm các khoản vay nội bộ) của Tổ Chức Phát Hành.
2. Phương Án Sử Dụng Vốn Chi Tiết: Toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán Trái Phiếu ra công chúng (tối đa là 4.000.000.000.000 VND (bốn nghìn tỷ Đồng)) sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng phù hợp với các mục đích phát hành nêu trên. Cụ thể:

¹ Giá trị nợ được sử dụng để tính toán hệ số nợ/vốn chủ sở hữu bao gồm nợ vay ngắn hạn, nợ vay dài hạn và trái phiếu của Tổ Chức Phát Hành vào thời điểm kết thúc năm tài chính có liên quan.

² Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu được tính trên cơ sở lợi nhuận sau thuế đã loại bỏ lợi ích của cổ đông không kiểm soát và bình quân vốn chủ sở hữu đã loại bỏ lợi ích của cổ đông không kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành.

S T T	Tên Trái Phiếu	Số lượng Trái Phiếu dự kiến được chào bán	Tổng mệnh giá phát hành (VND)	Thời điểm phát hành dự kiến	Mục đích sử dụng dự kiến
1.	Trái Phiếu Đợt 1	1.000.000 (<i>một triệu</i>) trái phiếu	100.000.000.000 (<i>một trăm tỷ</i>) Đồng)	Quý IV năm 2020	<ul style="list-style-type: none"> Thanh toán nợ vay nội bộ cho công ty con là Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Thương Mại Tổng Hợp Vincommerce: tổng cộng 2.600.000.000.000 VND (<i>hai nghìn sáu trăm tỷ Đồng</i>).
2.	Trái Phiếu Đợt 2	5.000.000 (<i>năm triệu</i>) trái phiếu	500.000.000.000 (<i>năm trăm tỷ</i>) Đồng)	Quý IV năm 2020	
3.	Trái Phiếu Đợt 3	5.000.000 (<i>năm triệu</i>) trái phiếu	500.000.000.000 (<i>năm trăm tỷ</i>) Đồng)	Quý IV năm 2020 hoặc năm 2021	
4.	Trái Phiếu Đợt 4	5.000.000 (<i>năm triệu</i>) trái phiếu	500.000.000.000 (<i>năm trăm tỷ</i>) Đồng)	Quý IV năm 2020 hoặc năm 2021	
5.	Trái Phiếu Đợt 5	5.000.000 (<i>năm triệu</i>) trái phiếu	500.000.000.000 (<i>năm trăm tỷ</i>) Đồng)	Quý IV năm 2020 hoặc năm 2021	
6.	Trái Phiếu Đợt 6	5.000.000 (<i>năm triệu</i>) trái phiếu	500.000.000.000 (<i>năm trăm tỷ</i>) Đồng)	Quý IV năm 2020 hoặc năm 2021	
7.	Trái Phiếu Đợt 7	5.000.000 (<i>năm triệu</i>) trái phiếu	500.000.000.000 (<i>năm trăm tỷ</i>) Đồng)	Quý IV năm 2020 hoặc năm 2021	<ul style="list-style-type: none"> Góp thêm vào vốn điều lệ của công ty con là Công ty TNHH The Sherpa: 1.000.000.000.000 VND (<i>một nghìn tỷ Đồng</i>).
8.	Trái Phiếu Đợt 8	5.000.000 (<i>năm triệu</i>) trái phiếu	500.000.000.000 (<i>năm trăm tỷ</i>) Đồng)	Quý IV năm 2020 hoặc năm 2021	
9.	Trái Phiếu Đợt 9	4.000.000 (<i>bốn triệu</i>) trái phiếu	400.000.000.000 (<i>bốn trăm tỷ</i>) Đồng)	Quý IV năm 2020 hoặc năm 2021	<ul style="list-style-type: none"> Thanh toán nợ vay nội bộ cho công ty con là Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Thương Mại Tổng Hợp Vincommerce: 400.000.000.000 VND (<i>bốn trăm tỷ Đồng</i>).

Số tiền cụ thể sẽ được sử dụng thực tế cho từng mục đích nêu trên sẽ do Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính của Tổ Chức Phát Hành quyết định.

III. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CƠ BẢN CỦA TRÁI PHIẾU

1. Loại Trái Phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành.

2. Khối Lượng Phát Hành: Tổng khối lượng phát hành tối đa là 4.000.000.000.000 VND (bốn nghìn tỷ Đồng), dự kiến được chào bán ra công chúng trong 9 (chín) đợt (mỗi đợt chào bán ra công chúng như vậy là một “**Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng**”). Khối lượng cụ thể của từng Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng dự kiến như sau:

- Trái phiếu đợt 1: Tối đa 100.000.000.000 VND (một trăm tỷ Đồng) (sau đây gọi là “**Trái Phiếu Đợt 1**”);
- Trái phiếu đợt 2: Tối đa 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ Đồng) (sau đây gọi là “**Trái Phiếu Đợt 2**”);
- Trái phiếu đợt 3: Tối đa 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ Đồng) (sau đây gọi là “**Trái Phiếu Đợt 3**”);
- Trái phiếu đợt 4: Tối đa 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ Đồng) (sau đây gọi là “**Trái Phiếu Đợt 4**”);
- Trái phiếu đợt 5: Tối đa 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ Đồng) (sau đây gọi là “**Trái Phiếu Đợt 5**”);
- Trái phiếu đợt 6: Tối đa 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ Đồng) (sau đây gọi là “**Trái Phiếu Đợt 6**”);
- Trái phiếu đợt 7: Tối đa 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ Đồng) (sau đây gọi là “**Trái Phiếu Đợt 7**”);
- Trái phiếu đợt 8: Tối đa 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ Đồng) (sau đây gọi là “**Trái Phiếu Đợt 8**”); và
- Trái phiếu đợt 9: Tối đa 400.000.000.000 VND (bốn trăm tỷ Đồng) (sau đây gọi là “**Trái Phiếu Đợt 9**”).

Khối lượng chào bán cụ thể của từng Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng sẽ do Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính của Tổ Chức Phát Hành quyết định.

3. Tính Chất: Trái Phiếu tạo thành các nghĩa vụ nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành.

4. Loại Tiền Tê Phát Hành và Thanh Toán: Đồng Việt Nam (VND).

5. Lãi Suất của Trái Phiếu: các Trái Phiếu có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau:

(a) *Đối với các Trái Phiếu Đợt 1, Trái Phiếu Đợt 4 và Trái Phiếu Đợt 7:*

- (i) Đối với giai đoạn 12 (mười hai) tháng đầu tiên kể từ Ngày Phát Hành (“**Năm Tính Lãi Thứ Nhất**”): **lãi suất cố định 9,8%/năm** (chín phẩy tám phần trăm một năm); và
- (ii) Đối với mỗi giai đoạn 6 (sáu) tháng tiếp theo kể từ ngày kết thúc Năm Tính Lãi Thứ Nhất cho đến Ngày Đáo Hạn: **lãi suất thả nổi bằng tổng của**

3,8%/năm (ba phẩy tám phần trăm một năm) và trung bình cộng của lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 (mười hai) tháng trả lãi sau (hoặc tương đương) do Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam, và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan.

(b) *Đối với các Trái Phiếu Đợt 2, Trái Phiếu Đợt 5 và Trái Phiếu Đợt 8:*

- (i) Đối với Năm Tính Lãi Thứ Nhất: **lãi suất cố định 9,9%/năm** (chín phẩy chín phần trăm một năm); và
- (ii) Đối với mỗi giai đoạn 6 (sáu) tháng tiếp theo kể từ ngày kết thúc Năm Tính Lãi Thứ Nhất cho đến Ngày Đáo Hạn: **lãi suất thả nổi bằng tổng của 3,9%/năm** (ba phẩy chín phần trăm một năm) và trung bình cộng của lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 (mười hai) tháng trả lãi sau (hoặc tương đương) do Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam, và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan.

(c) *Đối với các Trái Phiếu Đợt 3, Trái Phiếu Đợt 6 và Trái Phiếu Đợt 9:*

- (i) Đối với Năm Tính Lãi Thứ Nhất: **lãi suất cố định 10%/năm** (mười phần trăm một năm); và
- (ii) Đối với mỗi giai đoạn 6 (sáu) tháng tiếp theo kể từ ngày kết thúc Năm Tính Lãi Thứ Nhất cho đến Ngày Đáo Hạn: **lãi suất thả nổi bằng tổng của 4%/năm** (bốn phần trăm một năm) và trung bình cộng của lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 (mười hai) tháng trả lãi sau (hoặc tương đương) do Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam, và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan.

6. Mệnh Giá Trái Phiếu: 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu.

7. Giá Phát Hành: 100% mệnh giá.

8. Số Lượng Trái Phiếu Được Chào Bán: tối đa 40.000.000 (bốn mươi triệu) Trái Phiếu. Số lượng Trái Phiếu phát hành cụ thể của từng Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng sẽ do Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính của Tổ Chức Phát Hành quyết định phù hợp với Khối Lượng Phát Hành và Mệnh Giá Trái Phiếu.

9. Ngày Phát Hành dự kiến: trong Quý IV năm 2020 hoặc trong năm 2021, dự kiến như sau:

Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng	Thời gian dự kiến phát hành
Trái Phiếu Đợt 1	Quý IV năm 2020
Trái Phiếu Đợt 2	Quý IV năm 2020
Trái Phiếu Đợt 3	Quý IV năm 2020 hoặc một thời gian khác trong năm 2021
Trái Phiếu Đợt 4	Quý IV năm 2020 hoặc một thời gian khác trong năm 2021
Trái Phiếu Đợt 5	Quý IV năm 2020 hoặc một thời gian khác trong năm 2021
Trái Phiếu Đợt 6	Quý IV năm 2020 hoặc một thời gian khác trong năm 2021
Trái Phiếu Đợt 7	Quý IV năm 2020 hoặc một thời gian khác trong năm 2021
Trái Phiếu Đợt 8	Quý IV năm 2020 hoặc một thời gian khác trong năm 2021
Trái Phiếu Đợt 9	Quý IV năm 2020 hoặc một thời gian khác trong năm 2021

Ngày Phát Hành cụ thể của từng Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng sẽ do Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính của Tổ Chức Phát Hành quyết định, với điều kiện là khoảng cách giữa Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng sau với Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng liền trước không quá mười hai (12) tháng phù hợp với quy định pháp luật liên quan.

10. Kỳ Hạn Trái Phiếu: mỗi Trái Phiếu có kỳ hạn tối đa là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu đó.
11. Ngày Đáo Hạn: ngày kết thúc Kỳ Hạn Trái Phiếu.
12. Phương Thức Thanh Toán Gốc Và Lãi:
 - (a) Khoản nợ gốc của các Trái Phiếu sẽ được thanh toán một lần vào (i) Ngày Đáo Hạn, hoặc (ii) Ngày Thanh Toán Trước Hạn, hoặc (iii) ngày mà các Trái Phiếu đến hạn thanh toán do bị thu hồi nợ trước hạn hoặc do nguyên nhân khác; và
 - (b) Lãi của các Trái Phiếu sẽ được thanh toán (i) mỗi 6 (sáu) tháng kể từ Ngày Phát Hành, hoặc (ii) vào ngày thanh toán khoản nợ gốc như quy định tại đoạn (a) nêu trên.
13. Hình Thức Trái Phiếu: bút toán ghi sổ và/hoặc dữ liệu điện tử, có cấp giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật hoặc các quy chế có liên quan của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam, sổ giao dịch chứng khoán có liên quan và các cơ quan Nhà nước khác có yêu cầu.
14. Nhà Đầu Tư: cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.
15. Sử Dụng Trái Phiếu: Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được tự do bán, chuyển nhượng hoặc chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác và được sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm và tham gia các quan hệ dân sự/thương mại khác.

16. Quyền Mua Lại Trái Phiếu Của Tổ Chức Phát Hành:
- (a) Khi Trái Phiếu đang không được niêm yết trên một sở giao dịch chứng khoán, Tổ Chức Phát Hành có thể mua lại, trong một hoặc nhiều lần vào bất kỳ thời điểm nào sau ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành đối với các Trái Phiếu được sở hữu bởi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận bán lại ("**Ngày Thanh Toán Trước Hạn**").
 - (b) Sau khi Trái Phiếu được niêm yết trên một sở giao dịch chứng khoán, Tổ Chức Phát Hành có thể mua Trái Phiếu trên sở giao dịch chứng khoán đó tại bất kỳ thời điểm nào sau 12 (mười hai) tháng từ Ngày Phát Hành theo phương thức phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan và các quy chế của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và sở giao dịch chứng khoán có liên quan.
17. Hình Thức Phát Hành: Trái Phiếu được phát hành ra công chúng theo quy định của (i) Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Quốc Hội (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Quốc Hội và Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc Hội), (ii) Nghị Định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015, Nghị Định số 86/2016/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2016 và Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 7 tháng 11 năm 2018) và (iii) Thông Tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 về hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu.
18. Đăng Ký Và Niêm Yết: Các Trái Phiếu sẽ được đăng ký với Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và được niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán được công nhận tại Việt Nam trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành. Khối lượng Trái Phiếu, thời gian đăng ký, niêm yết và các điều kiện cụ thể khác sẽ do Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính của Tổ Chức Phát Hành quyết định.
19. Phương Thức Phát Hành: Đại lý phát hành.
20. Tổ Chức Đại Lý Phát Hành Và Tư Vấn Niêm Yết: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương.
21. Tổ Chức Tư Vấn Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương.
22. Tổ Chức Lưu Ký ban đầu: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương.
23. Đại Lý Đăng Ký Và Quản Lý Chuyển Nhượng ban đầu: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương.
24. Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương.
25. Luật Điều Chỉnh: Luật Việt Nam.

26. Các Điều Kiện Khác: sẽ được quy định cụ thể trong các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu và các hợp đồng, thỏa thuận và các tài liệu khác được ký kết nhằm mục đích phát hành Trái Phiếu và do Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính của Tổ Chức Phát Hành quyết định.
27. Các Cam Kết Khác: như được quy định trong các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu và Các Tài Liệu Giao Dịch.
28. Sửa Đổi, Bổ Sung: việc sửa đổi, bổ sung Phương Án Phát Hành này sẽ được thực hiện theo quyết định của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính của Tổ Chức Phát Hành.

IV. KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN VỐN CHO VIỆC THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, nguồn thu từ hoạt động tài chính và các nguồn thu khác để thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu khi đến hạn. Theo kế hoạch kinh doanh, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà Nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán các nợ lãi và gốc đến hạn, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và các Trái Phiếu đang dự kiến chào bán. Dòng tiền trả nợ cụ thể dự kiến do Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính quyết định.

PHỤ LỤC 2

CÁC TÀI LIỆU CỦA HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

1. Giấy đăng ký chào bán trái phiếu;
2. Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng, kèm theo các tài liệu sau:
 - a. Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
 - b. Phụ lục II: Nghị Quyết HĐQT về việc phát hành và niêm yết trái phiếu
 - c. Phụ lục III: Điều lệ công ty
 - d. Phụ lục IV:
 - Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ kiểm toán năm 2018
 - Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ kiểm toán năm 2019
 - Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ Quý II năm 2020
 - e. Phụ lục V: Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn thu được của đợt chào bán gần nhất (nếu có)
 - f. Phụ lục VI: Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác;
3. Thông tin về người có liên quan với thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành;
4. Văn bản xác nhận của Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng việc mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu của đợt chào bán;
5. Hợp đồng tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng với công ty chứng khoán;
6. Giấy ủy quyền ký báo cáo tài chính kiểm toán của Công Ty TNHH KPMG;
7. Giấy ủy quyền ký báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn của Công Ty TNHH KPMG (nếu có);
8. Văn bản ủy quyền của người đại diện pháp luật của Tổ Chức Phát Hành cho người ký kết các văn bản có liên quan đến đợt phát hành; và
9. Các tài liệu giải trình, bổ sung khác (nếu có) theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

